



Thông tin cơ bản cổ phiếu (31.12.2023):	Cơ cấu cổ đông chủ chốt (June 2023):
<ul style="list-style-type: none"> • Lãi cơ bản/cổ phiếu: 1.030 đồng/cp • Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260 • Khối lượng giao dịch bình quân: 2.5 triệu cp • Giá cổ phiếu đóng cửa (29/12/2023): 33.300 đồng • Vốn hóa thị trường (29/12/2023): 13.031,43 tỷ đồng • Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt) năm 2023: 4.000 đồng/cổ phiếu • Tỷ suất cổ tức: 12% 	<ul style="list-style-type: none"> • PetroVietnam: 59,59% • Nhóm cổ đông VTNN Nghệ An: 6% • CTCB: 3,2% • Norges Bank: 2,4% • FUBON FTSE VIETNAM ETF: 1,8%

I. THÔNG DIỆP GỬI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo – mã CK: DPM) công bố kết quả hoạt động năm 2023 với mức doanh thu và lợi nhuận giảm tương ứng 26% và 90% so với năm trước, phản ánh biên lợi nhuận giảm sâu do ảnh hưởng bất lợi kép từ yếu tố giá bán và chi phí nguyên liệu đầu vào.

Trong năm 2023, Tổng công ty đã nỗ lực gia tăng sản lượng bán hàng và cắt giảm chi phí hoạt động, tuy nhiên doanh thu bán hàng và lợi nhuận chịu ảnh hưởng mạnh do giá bán các loại phân bón, hóa chất đảo chiều, giảm sâu từ 60-70% so với mức giá cao bất thường trong năm 2022. Biên lợi nhuận gộp giảm mạnh về mức 12,2% so với mức đỉnh cao 42,1% năm 2022, chủ yếu do cước phí vận chuyển giá khí đầu vào tăng mạnh.

Trong năm 2023, thị trường phân bón thế giới tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng từ biến động địa chính trị, chính sách hạn chế xuất khẩu, tồn kho tăng cao dẫn tới sự sụt giảm giá bán các loại phân bón so với mức nền đỉnh cao năm 2022. Giá bán Urea thế giới trong năm 2023 đã giảm khoảng 64% còn 350 USD/tấn (FoB) trong tháng 11 so với mức đỉnh tháng 4/2022 là 960 USD/tấn.

Ngoài các yếu tố tác động từ thị trường quốc tế, thị trường phân bón trong nước trong năm 2023 còn chịu ảnh hưởng từ chính sách thuế Giá trị gia tăng (GTGT) bất lợi, giá nguyên liệu

đầu vào tăng cao, cạnh tranh giữa các nhà sản xuất ngày càng khốc liệt kéo theo giá bán các loại phân bón, hóa chất trong nước giảm mạnh.

Với những ảnh hưởng khách quan nêu trên, PVFCCo đã rà soát và tiết giảm chi phí ở tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ, nỗ lực tối đa trong điều hành sản xuất kinh doanh nhằm chủ động đưa ra các giải pháp để gia tăng sản lượng bán hàng. Trong Quý 2 và Quý 3, Nhà máy Đạm Phú Mỹ dừng hoạt động trong 36 ngày để bảo dưỡng tổng thể và xử lý sự cố thiết bị Xưởng NH3.

Với các chỉ tiêu hoạt động chính năm 2023 đã được điều chỉnh vào ngày 28/12/2023 để phù hợp với thực tế, bối cảnh thị trường trong năm, PVFCCo đã nỗ lực vượt qua những biến động khách quan và nội tại để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch điều chỉnh, tiếp tục gia tăng thị phần và củng cố uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tổng sản lượng kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất năm 2023 ước đạt 1,4 triệu tấn, tăng 11% so với năm 2022. Sản lượng bán hàng tiếp tục duy trì ở mức cao trong bối cảnh thị trường diễn biến bất lợi, giá bán sụt giảm mạnh trong khi sản lượng sản xuất của Nhà máy Đạm Phú Mỹ giảm khoảng hơn 100 ngàn tấn so với năm 2022 do phải dừng bảo dưỡng, sửa chữa lớn định kỳ. Sản lượng bán hàng khả quan đã giúp công ty cải thiện doanh thu, bù đắp một phần chi phí đầu vào tăng cao, qua đó cải thiện hiệu quả hoạt động.

Giá bán trung bình các sản phẩm chủ lực là Urea và NH3 trong năm 2023 đã đảo chiều giảm sâu tương ứng 39% và 52% so với năm trước. Trong khi đó, giá nguyên liệu khí đầu vào tiếp tục tăng 20% so với năm 2022. Các yếu tố bất lợi kép về giá bán và chi phí nguyên liệu đã ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả hoạt động chung, thu hẹp biên EBITDA năm 2023 còn 8,4%, so với mức 38,6% năm 2022.

Về hoạt động sản xuất, đây là năm Nhà máy Đạm Phú Mỹ thực hiện bảo dưỡng tổng thể định kỳ trong 26 ngày cộng với 10 ngày xử lý sự cố thiết bị tại Xưởng NH3 đã dẫn tới sản lượng sản xuất Urea năm giảm khoảng 11% so với mức đỉnh cao năm 2022 (917 ngàn tấn). Sản lượng NH3 thương mại ước đạt gần 55 ngàn tấn, giảm 26% so với năm 2022 (74.4 ngàn tấn). Sản lượng sản xuất NPK Phú Mỹ ước đạt 120 ngàn tấn, giảm khoảng 23% so với năm 2022 (155,5 ngàn tấn).

Về sản lượng tiêu thụ, trong bối cảnh thị trường gặp nhiều bất lợi, PVFCCo đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp kinh doanh, linh hoạt trong chính sách bán hàng nên sản lượng tiếp tục đạt mức tăng trưởng tích cực. Tổng sản lượng tiêu thụ các mặt hàng phân bón của PVFCCo đạt 1,29 triệu tấn, tăng 14% so với năm 2022 (1,13 triệu tấn). Trong đó, sản lượng tiêu thụ Urea Phú Mỹ đạt 879 ngàn tấn, tăng 11% so với năm 2022 (791 ngàn tấn), vượt 6% kế hoạch năm (830 ngàn tấn). Sản lượng kinh doanh NPK đạt 138 ngàn tấn, tăng 7% so với năm 2022 (129 ngàn tấn). Trong năm 2023, PVFCCo đã xuất khẩu được 110 ngàn tấn Urea, giảm 43% so với sản lượng xuất khẩu năm 2022 (192 ngàn tấn).

Đối với mảng hóa chất, sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất trong năm 2023 đạt 118 ngàn tấn, giảm 13% so với sản lượng năm 2022 (136 ngàn tấn). Trong đó, sản lượng kinh doanh NH3 đạt 63,5 ngàn tấn, giảm 11% so với năm trước (71,5 ngàn tấn). Do giá bán các loại hóa chất trong năm 2023 đều giảm mạnh so với mức đỉnh cao năm 2022 (giá NH3 trung bình giảm 52% YoY) nên doanh thu mảng hóa chất giảm mạnh đạt 940 tỷ đồng, giảm 49% so với năm 2022 (1.833 tỷ đồng), chiếm 7% tổng doanh thu bán hàng năm 2023. Lợi nhuận mảng hóa chất đạt 114 tỷ đồng (giảm 89% so với năm 2022), chiếm 17% tổng lợi nhuận trước thuế.

Các chỉ tiêu tài chính ước thực hiện 2023

- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 14.038 tỷ đồng, hoàn thành 107% kế hoạch năm, giảm 26% so với năm 2022. Doanh thu giảm mạnh so với năm trước chủ yếu do giá bán các mặt hàng phân bón, hóa chất (trừ UFC85) đều giảm sâu mặc dù sản lượng bán hàng tăng.
- Lợi nhuận gộp 2023 đạt 1.652 tỷ đồng, giảm 79% so với năm 2022. Biên lợi nhuận gộp giảm mạnh còn 12,2%, chủ yếu tác động bởi giá bán giảm sâu và giá nguyên liệu khí đầu vào tiếp tục tăng cao (tăng 20% so với năm 2022).
- EBITDA 2023 đạt 1.142 tỷ đồng, giảm 84% so với năm trước, biên EBITDA đạt mức 8,4% so với năm trước là 38,6%, chủ yếu do giá bán giảm mạnh, mặc dù công ty nỗ lực cắt giảm chi phí sản xuất và quản lý bán hàng.
- EBIT 2023 đạt 739 tỷ đồng, biên EBIT đạt 5,4% so với năm 2022 tương ứng là 6.668 tỷ đồng và 35,8%.
- LNTT 2023: đạt 691 tỷ đồng, giảm 90% so với năm 2022.
- LNST 2023: đạt 543 tỷ đồng, giảm 90% so với năm 2022.
- Tiền và tương đương tiền (31.12.2023): 1.242 tỷ đồng
- Giải ngân đầu tư mua sắm năm 2023: ước đạt 165 tỷ đồng, tương đương 75% kế hoạch năm. Giá trị giải ngân thấp hơn mức kế hoạch do các mốc cuối của 2 hợp đồng EPC tổ hợp dự án NH3&NPK nhà thầu chưa hoàn thiện hồ sơ thanh toán, đồng thời PVFCCo chủ động dừng thực hiện các hợp đồng mua sắm chưa cần thiết để chủ động kiểm soát, tiết giảm chi phí.

Kế hoạch và mục tiêu chính năm 2024:

Trong năm 2024, dự báo tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên thế giới vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường. Dự báo năm 2024 sẽ là năm hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn khốc liệt do tác động của Elnino. Các yếu tố này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các kế hoạch sản xuất trong ngành nông nghiệp, qua đó ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh phân bón. Ngoài ra, năm 2024 sẽ tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước và từ nguồn hàng nhập khẩu (dư cung). Điểm tích cực là dự kiến Quốc hội sẽ xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 (giữa năm 2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 8 (cuối năm 2024), có hiệu lực từ năm 2025. Theo đó, mức thuế VAT đối với các sản phẩm phân bón kỳ vọng sẽ được điều chỉnh sang mức chịu thuế 5%.

Nhận diện và dự báo những thách thức và cơ hội như trên, Ban lãnh đạo và tập thể PVFCCo đặt ra các nhiệm vụ mục tiêu chính cho năm 2024 là:

Về sản xuất: vận hành các nhà máy sản xuất phân bón và hóa chất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm; tìm kiếm nguồn khí ổn định (sản lượng & giá bán) dài hạn cho sản xuất phân đạm, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung.

Về kinh doanh: tăng cường quản lý chi phí, hạ giá thành sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tiếp tục gia tăng thị phần, đặc biệt đối với dòng sản phẩm NPK Phú Mỹ; triển khai mạnh mẽ công tác chuyển đổi số, ứng dụng các giải pháp công nghệ trong công tác bán hàng, củng cố hệ thống phân phối bền vững trong nước đồng thời tìm kiếm mở rộng thị trường nước ngoài; tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu phát triển các dự án mới tiềm năng trong lĩnh vực phân bón và hóa chất theo chiến lược phát triển mới cập nhật.

Đầu tư – tài chính: Tăng cường quản trị tài chính, quản trị rủi ro nhằm đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn lực hiện có; tiếp tục xử lý chênh lệch vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ theo lộ trình; chuẩn bị các nguồn lực để triển khai

các dự án đầu tư mới theo kế hoạch đầu tư 5 năm (2021-2025) với mục tiêu an toàn, chất lượng, hiệu quả và đảm bảo tiến độ.

Hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững, cải thiện hiệu quả các chỉ tiêu phi tài chính: tiếp tục tái tạo văn hóa doanh nghiệp, củng cố uy tín và thương hiệu, sắp xếp và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng với yêu cầu chiến lược phát triển giai đoạn tới, thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong tất cả các mảng hoạt động của Tổng công ty.

Một số chỉ tiêu chính trong năm 2024 như sau:

Sản xuất:

- Urea Phú Mỹ: 850 ngàn tấn
- NPK Phú Mỹ: 143 ngàn tấn
- Các loại phân bón có nguồn gốc urea khác: 4.000 tấn
- NH3 thương mại: 65,5 ngàn tấn
- UFC85: 12.5 ngàn tấn

Kinh doanh:

- Urea Phú Mỹ: 870 ngàn tấn
- NPK Phú Mỹ: 143 ngàn tấn
- Phân bón khác gốc Urea: 5 ngàn tấn
- Phân bón khác: 260 ngàn tấn
- UFC85: 8,5 ngàn tấn
- NH3: 65 ngàn tấn
- CO2: 45 ngàn tấn
- Hóa chất khác: 787 tấn

Tài chính:

- Tổng doanh thu: 12.775 tỷ đồng
- LNTT: 660 tỷ đồng

(Kế hoạch 2024 được PVFCCo lập trên kịch bản giá dầu thô 70 USD/thùng và giá dầu FO 388 USD/tấn)

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Sản lượng sản xuất:

Urea Phú Mỹ: 6T cuối năm đạt 430 ngàn tấn, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2022. Sản lượng cả năm đạt 816 ngàn tấn, hoàn thành 104% kế hoạch năm, giảm 11% so với năm 2022 (917 ngàn tấn).

NPK Phú Mỹ: 6T cuối năm đạt 53 ngàn tấn, tương đương cùng kỳ năm 2022. Sản lượng cả năm đạt 120 ngàn tấn, hoàn thành kế hoạch năm, giảm 20% so với năm 2022 (150,5 ngàn tấn).

Sản lượng sản xuất Urea năm 2023 thấp hơn 2022 do trong năm Nhà máy Đạm Phú Mỹ dừng máy trong 36 ngày để bảo dưỡng tổng thể và sửa chữa thiết bị Xưởng NH3.

2. Sản lượng kinh doanh:

2.1 Sản lượng kinh doanh phân bón

Hoạt động kinh doanh năm 2023 của PVFCCo chịu nhiều bất lợi từ biến động thị trường trong nước và quốc tế (như đã đề cập ở trên). Tuy nhiên, với nỗ lực và linh hoạt trong công tác dự

báo thị trường và điều hành kinh doanh nên Tổng công ty vẫn gia tăng được sản lượng tiêu thụ, góp phần cải thiện doanh thu và hiệu quả kinh doanh nói chung. Trong năm 2023, PVFCCo đã xuất khẩu 110 ngàn tấn urea, giảm 47% so với sản lượng xuất khẩu năm 2022 (191 ngàn tấn).

Kết quả kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất trong 6 tháng cuối năm và ước thực hiện cả năm 2023 cụ thể như sau:

Urea Phú Mỹ: 6T cuối năm đạt 398.383 tấn, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2022. Sản lượng cả năm ước đạt 878.734 ngàn tấn, vượt 6% kế hoạch năm, tăng 11% so với năm 2022. Về diễn biến giá bán Urea Phú Mỹ, giá bán trung bình năm 2023 giảm 39% so với năm 2022.

NPK Phú Mỹ: 6T cuối năm đạt 66.170 tấn, tăng 31% so với cùng kỳ. Sản lượng cả năm đạt 137.761 tấn, hoàn thành 106% kế hoạch năm, tăng 7% so với năm 2022.

Kinh doanh phân bón khác: 6T cuối năm đạt 155.425 tấn, tăng 48% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 265.510 tấn, hoàn thành 111% kế hoạch năm, tăng 27% so với năm 2022.

2.2 Sản lượng kinh doanh hóa chất:

Sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất năm 2023 đạt 118.177 tấn, hoàn thành 107% kế hoạch năm, giảm 13% so với năm 2022.

Doanh thu mảng hóa chất đạt 940 tỷ đồng, giảm 49% so với năm 2022.

Cụ thể như sau:

NH3: 6T cuối năm đạt 34.035 tấn, giảm 5% so với cùng kỳ. Sản lượng cả năm đạt 63.538 tấn, đạt 102% kế hoạch năm, giảm 11% so với năm 2022.

UFC 85: 6T cuối năm đạt 4.477 tấn, giảm 9% so với cùng kỳ. Sản lượng cả năm đạt 9.061 tấn, đạt 107% kế hoạch năm, giảm 5% so với năm 2022.

CO2: 6T cuối năm đạt 25.942 tấn, giảm 15% so với cùng kỳ. Sản lượng cả năm 2023 đạt 44.036 tấn, đạt 111% kế hoạch năm, giảm 18% so với năm 2022.

Hóa chất dầu khí: 6T cuối năm đạt 898 tấn, tăng 84% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 1.541 tấn, đạt 231% KH năm, tăng 49% so với năm 2022.

3. Kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính 6 tháng cuối năm và ước cả năm 2023:

Tổng doanh thu hợp nhất: 6T cuối năm đạt 6.807 tỷ đồng, giảm 15% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu năm 2023 đạt 14.038 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch năm và giảm 26% so với năm 2022.

Lợi nhuận trước thuế: 6T cuối năm đạt 189 tỷ đồng và cả năm 2023 đạt 691 tỷ đồng, giảm 90% so với năm 2022.

Doanh thu và lợi nhuận 2023 giảm mạnh so với năm 2022 chủ yếu do giá bán các loại phân bón và hóa chất giảm sâu mặc dù được bù đắp phần nào từ việc gia tăng sản lượng kinh doanh mặt hàng Urea và phân bón tự doanh. Cụ thể, giá bán Urea Phú Mỹ và NH3 thấp hơn so với năm trước lần lượt là 39% và 52%.

Các chỉ số tài chính cơ bản năm 2023 (số BCTC trước kiểm toán):

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
I.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Suất sinh lời của tổng tài sản ROA (LNST/Tổng tài sản)	35.33%	3.50%	-90%
2	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE (LTST/Vốn chủ sở hữu)	45.17%	4.25%	-91%
3	LNST/Doanh thu, thu nhập	34.74%	4.92%	-86%
II.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1	Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng tài sản)	0.21	0.13	-36%
2	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ phải trả ngắn hạn	3.24	5.20	61%
3	Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ phải trả ngắn hạn)	4.53	6.50	43%
4	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả / Vốn CSH)	0.26	0.15	-42%

Các chỉ tiêu ROE & ROA đều giảm mạnh so với năm trước là do lợi nhuận sau thuế giảm sâu 90% so với cùng kỳ (giảm 5.042 tỷ đồng) đã kéo theo các chỉ tiêu tài chính giảm mạnh so với cùng kỳ.

Tổng tài sản: Thời điểm 31/12/2023 là 13.322 tỷ đồng, giảm 25% so với đầu năm.

Nợ ngắn hạn: Thời điểm 31/12/2023 là 1.476 tỷ đồng, giảm 51% so với đầu năm.

Nợ dài hạn: Thời điểm 31/12/2023 là 288 tỷ đồng, giảm 58% so với đầu năm (do đã trả trước thời hạn khoản vay dài hạn thực hiện Dự án tổ hợp Nâng công suất Xưởng NH3 và NM sản xuất phân bón NPK).

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 là 11.558 tỷ đồng, giảm 18% so với đầu năm.

III. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023:**Thị trường trong nước****Sản xuất phân bón trong nước**

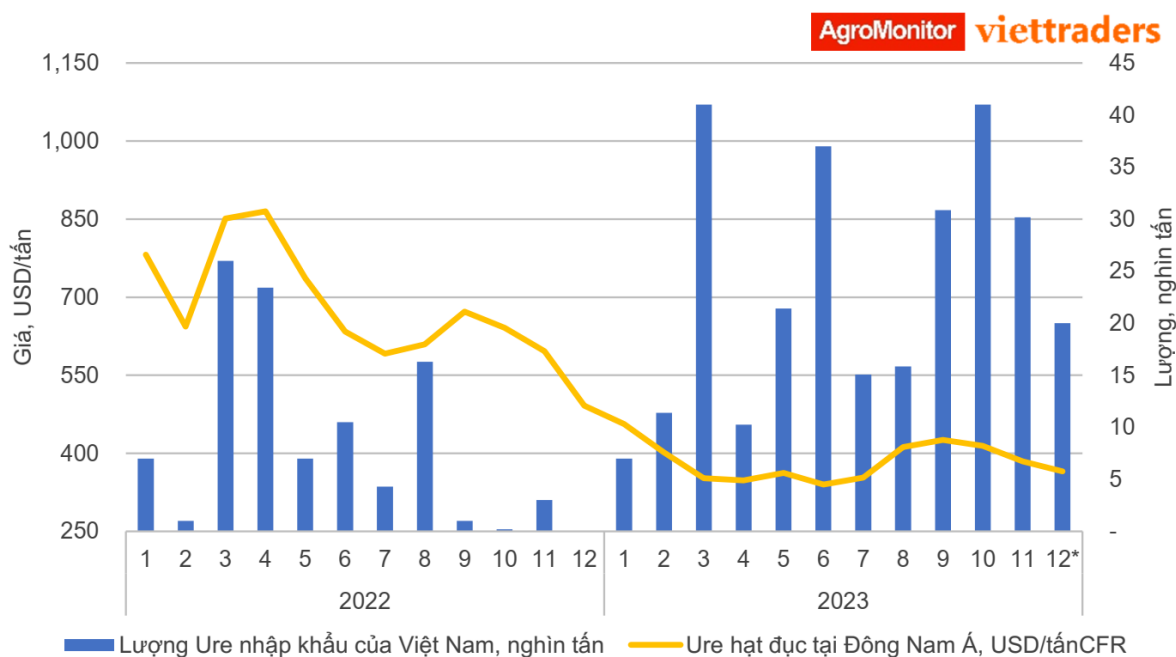
Sản lượng sản xuất Urea trong nước năm 2023 dự kiến đạt 2,57 triệu tấn, giảm 2% so với năm 2022. Trong đó, sản lượng sản xuất urea của PVFCCo đạt khoảng 813 ngàn tấn. Sản lượng NPK do các nhà máy trong nước sản xuất ước đạt 3,47 triệu tấn NPK, tăng khoảng 18,6 % so với năm 2022.

Nhập khẩu Urea

Tổng sản lượng nhập khẩu phân bón cả năm 2023 ước đạt 4,01 triệu tấn, kim ngạch 1,4tỷ USD, tăng 665,5 nghìn tấn (+20%) về lượng và nhưng giảm 194,5 triệu USD (-12 %) về kim ngạch so với năm 2022.

Nhập khẩu Urea của Việt Nam ước cả năm 2023 đạt khoảng 276,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt khoảng 120 triệu USD, tăng khoảng 168% về lượng và tăng 80% về kim ngạch so với năm 2022.

Biểu đồ 1: Tương quan giữa lượng nhập khẩu Ure Việt Nam (nghìn tấn) và giá Ure hạt đực tại khu vực ĐNA từ 1/2022-12/2023

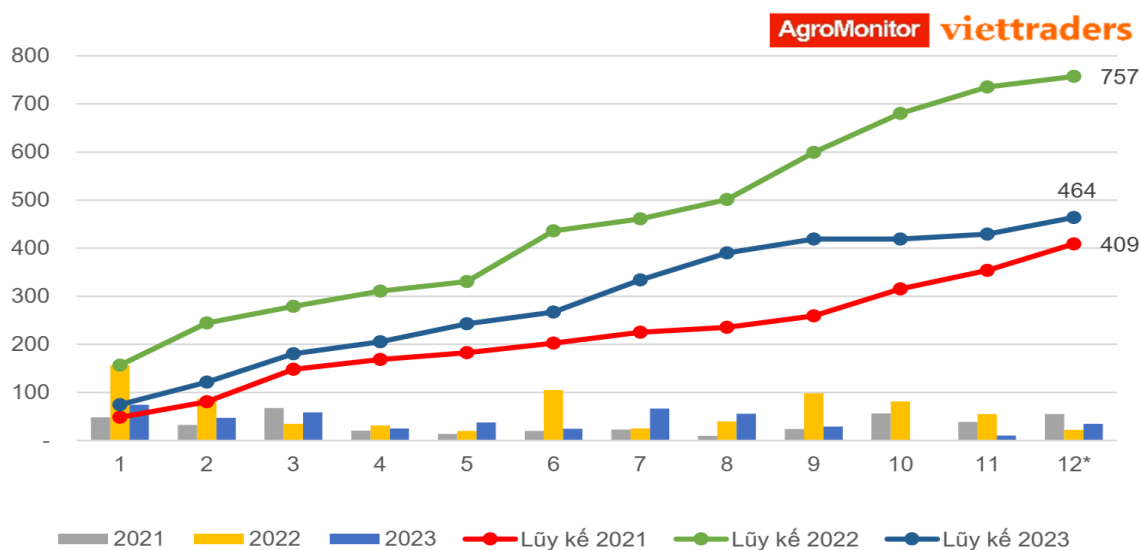


Xuất khẩu phân bón

Ước tính trong năm 2023, xuất khẩu phân bón của Việt Nam đạt 1,38 triệu tấn, trị giá 577,95 triệu USD, giảm 96,85 nghìn tấn (-7%) và 320,7 triệu USD (-36%) so với năm 2022.

Xuất khẩu Urea của Việt Nam ước cả năm 2023 đạt khoảng 620,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 248,2 triệu USD, giảm khoảng 22% về lượng và giảm 55% về kim ngạch so với năm 2022.

Biểu đồ 2: Lượng Urea xuất khẩu của Việt Nam từ 1/2021-12/2023



Diễn biến cung cầu trong nước 6 tháng cuối năm và dự báo xu hướng

Trong Quý 4, nguồn cung và nhu cầu đều cải thiện mạnh so với Quý 3.

Nhu cầu

Tổng nhu cầu Urea 6 tháng cuối năm ước đạt khoảng 1,22 triệu tấn, tăng khoảng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo đó, nhu cầu Quý 3 giảm do trái vụ. Sang Quý 4 nhu cầu tiêu thụ cho cây trồng và sản xuất NPK đều tăng do các khu vực dần bước vào vụ lúa Đông Xuân và vụ Đông cho cây hoa màu. Đồng thời xuất khẩu kỳ vọng hồi phục do được hỗ trợ bởi phiên thầu mua Urea của Ấn Độ và tin đồn về việc Trung Quốc siết chặt xuất khẩu.

Tiêu thụ Urea cho cây trồng trong Quý 4 ước tăng 20% so với Quý 3, lên mức 360 nghìn tấn, và tăng 24,1% so với cùng kỳ năm 2022.

Về nhu cầu Urea làm nguyên liệu sản xuất (sản xuất NPK, công nghiệp gỗ/ván ép...) trong Quý 4 ước tăng 31,8% so với 3 tháng trước đó lên mức 145 nghìn tấn. Trong Quý 4, dự kiến các nhà máy NPK sẽ tăng công suất sản xuất để làm hàng cung cấp cho vụ lúa Đông Xuân.

Trong Quý 4/2023, xuất khẩu Urea của Việt Nam ước tăng 12,1% so với lượng xuất khẩu trong 3 tháng trước đó lên mức 170 nghìn tấn, và tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2022.

Nguồn cung

Trong Quý 4, sản lượng sản xuất ước đạt mức khoảng 200-210 nghìn tấn/tháng. Dự kiến các nhà máy phía Nam sẽ duy trì công suất khoảng 75-80 nghìn tấn/tháng/nhà máy để có đủ hàng cho vụ lúa Đông Xuân trong quý 4. Trong khi đó, khu vực miền Bắc nhu cầu không mạnh trong quý 4 do chỉ có nhu cầu cho cây hoa màu vụ đông nên có thể các nhà máy sẽ chủ động cân đối công suất sản xuất để phù hợp với nhu cầu (vụ lúa Đông Xuân tại miền Bắc có thể sẽ bắt đầu sạ trong cuối tháng 1, đầu tháng 2/2024).

Tổng nguồn cung Urea tại Việt nam trong 6 tháng cuối năm ước đạt khoảng 2 triệu tấn, tăng khoảng 15,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Tồn kho Urea tháng 7-9 ở mức 383-421 nghìn tấn, biến động nhẹ hơn mức biến động tồn kho trong quý 2 (366-456 nghìn tấn) – mức tồn kho vẫn cao nên vẫn phần nào gây áp lực giá.

Thêm vào đó là do sản xuất gia tăng trong Quý 4, tồn kho Urea tăng dần từ mức 448 nghìn tấn trong đầu tháng 10 lên mức 493-498 nghìn tấn trong tháng 11-12, do các nhà máy chạy ổn định để đáp ứng nhu cầu vụ lúa Đông Xuân.

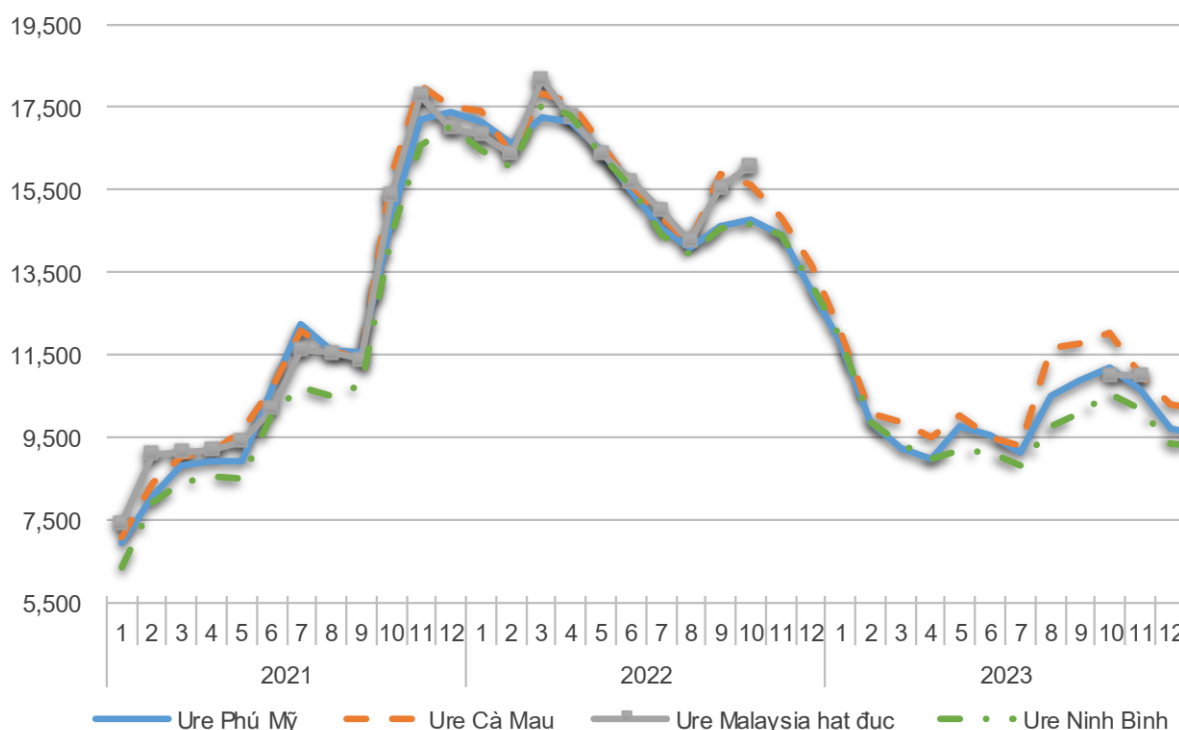
Dự báo xu hướng trong ngắn hạn: với nguồn cung Urea dồi dào, thị trường Urea tại Việt Nam vẫn chịu nhiều áp lực. Kỳ vọng giao dịch sẽ tiếp tục được cải thiện trong cuối tháng 12 tới tháng 1/2024 do có nhu cầu cao cho lúa Đông Xuân tại ĐBSCL và miền Trung. Đồng thời Ấn Độ thông báo mở thầu nhập khẩu Urea có thể hỗ trợ phần nào tới thị trường Urea nội địa.

Diễn biến giá Urea

Giá Urea trong nước mặc dù chịu áp lực giảm từ nhu cầu nội địa yếu, nhưng lại được hỗ trợ bởi xu hướng thế giới tăng và các thông tin việc Trung Quốc ngừng xuất khẩu cũng như Ấn Độ mở thầu. Do đó, trung bình tháng 9, giá Urea trong nước vẫn tăng từ 1%-14% (90-1200 đ/kg) so với tháng 8 (tùy loại). Trung bình tháng 10, chào giá Urea tại các khu vực trong nước vẫn tăng 1-5% (100-520 đ/kg) so với tháng 9.

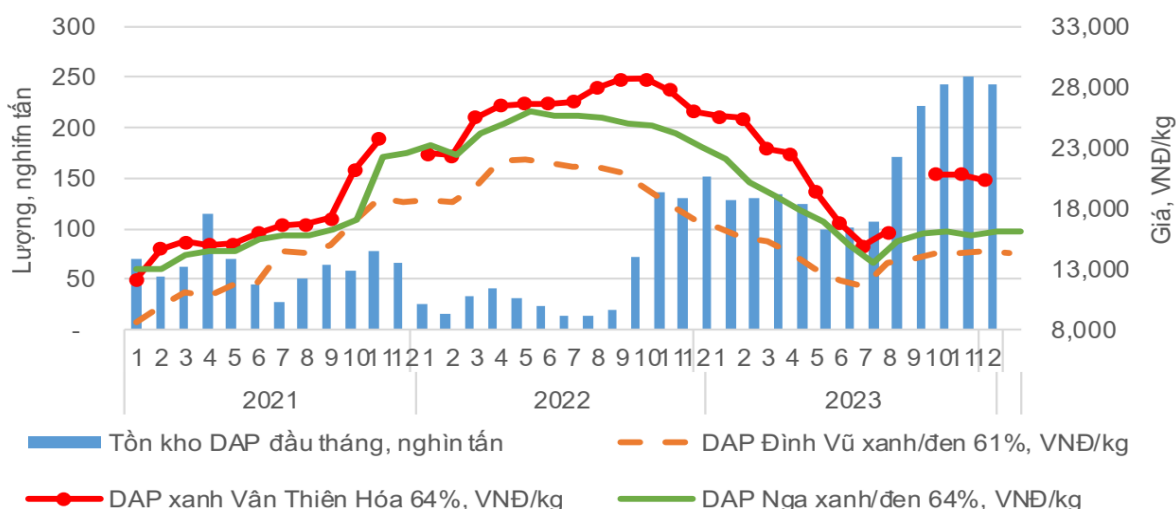
Giá Urea bình quân tháng 11/2023 đã giảm từ 4%-10% (400-1.077 đ/kg) so với tháng 10. Cuối tháng 11- đầu tháng 12, thị trường Urea tại Việt Nam vẫn trong bối cảnh cung tăng nhanh hơn cầu trong khi giao dịch chậm hơn kỳ vọng nên giá vẫn chịu áp lực giảm. Các thương nhân/đại lý đã tiếp tục chào giá Urea tại Việt Nam giảm 200-650 đ/kg (2%-6%) sau khi các nhà máy trong nước lần lượt điều chỉnh giá lệnh Urea giảm.

Biểu đồ 3: Diễn biến giá Urea tại Việt Nam, năm 2021-2023, đ/kg



Thị trường DAP Việt Nam

Biểu đồ 4: Tương quan giữa tồn kho DAP và giá giao dịch nội địa (đ/kg) từ 1/2021-12/2023, vnd/kg



Tổng nguồn cung trong Quý 4/2023 ước đạt 501 nghìn tấn, tăng 15% so với Quý 3 và tăng 29% so với cùng kỳ 2022. Mặc dù sản xuất giảm 12%, và xuất khẩu giảm 13% nhưng nhu cầu cho tiêu thụ cây trồng tăng mạnh lên 89% và nhu cầu dùng làm nguyên liệu sản xuất tăng 120%. Về phía nhu cầu, tổng nhu cầu DAP trong Quý 4 ước đạt 234 nghìn tấn, tăng 67% so với Quý 3 và tăng 30% so với cùng kỳ 2022.

Giá DAP nhập khẩu trong tháng 12 biến động trái chiều tùy thời điểm, trong đó trung tuần tháng 11 do những thông tin ban đầu về việc siết chặt xuất khẩu DAP của Trung Quốc gây lo ngại thiếu hụt hàng về Việt Nam nên kéo giá tăng, tuy nhiên sau đó các đơn hàng đã ký trước đó vẫn được giao về Việt Nam nên kéo tồn kho tăng và giá đã quay đầu giảm.

Đầu tháng 12, nhà máy DAP Đình Vũ chào giá DAP 15-45 vàng hàng cont ở mức 570-575 USD/tấn FOB Hải Phòng, giảm 10 USD/tấn so với cuối tháng 11, nhưng tăng 10 USD/tấn so với đầu tháng 11, tuy nhiên chưa ghi nhận đơn hàng lớn.

Thị trường Kali Việt Nam

Tổng nguồn cung trong Quý 4/2023 ước đạt 476 nghìn tấn, tăng 14,19% so với Quý 3 và tăng 62,92% so với cùng kỳ 2022. Mặc dù, nhập khẩu Quý 4 dự kiến giảm 34,1% (-109 nghìn tấn) so với Quý 2, tuy nhiên tồn kho đầu tháng 10 tăng mạnh 171 nghìn tấn so với tới tồn kho đầu tháng 7 nên kéo tổng nguồn cung tăng. Tồn kho đầu tháng 10 ở mức 266 nghìn tấn, và tiếp tục tăng dần lên mức trên 300 nghìn tấn trong tháng 11-12.

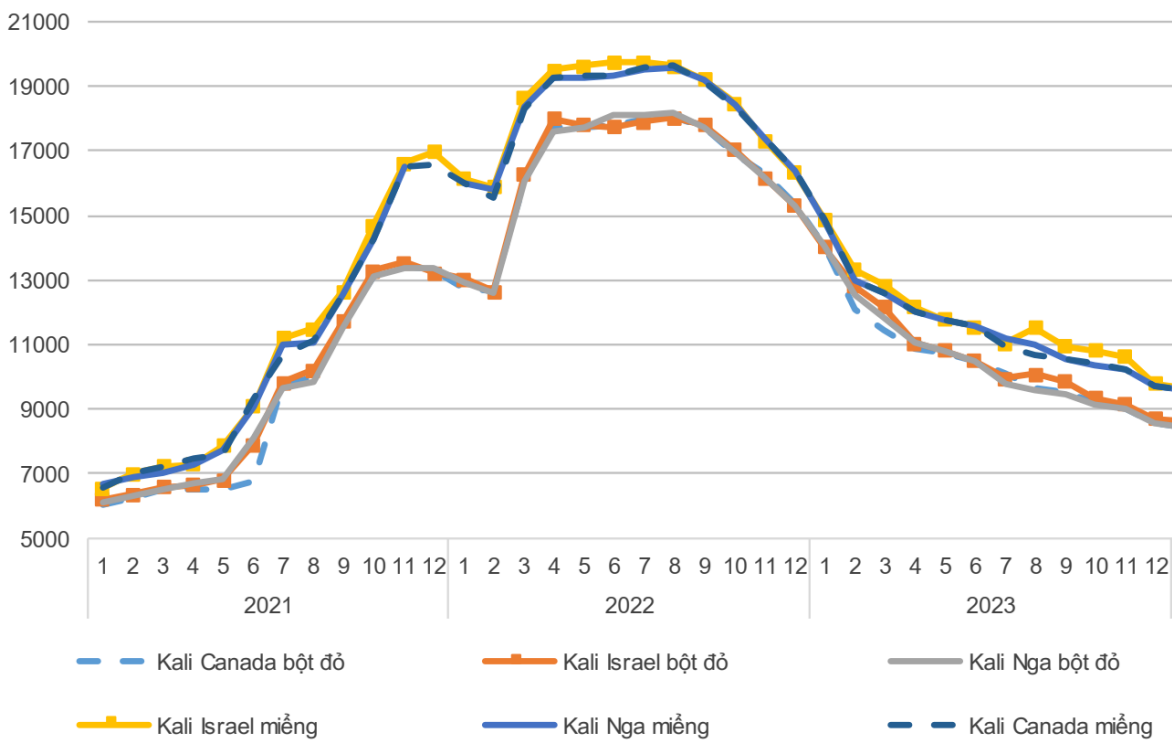
Về phía nhu cầu, tổng nhu cầu Kali trong Quý 4 ước đạt 194 nghìn tấn, tăng 28,55% so với Quý 3 và tăng 28,57% so với cùng kỳ 2022. Tuy nhiên, do nguồn cung dồi dào nên tồn kho trong Quý 4 ở mức cao và có thể gây áp lực lên giá Kali trong nước, trong bối cảnh giá Kali thế giới dự báo đi ngang trong Quý 4. Giá MOP bột Đông Nam Á dự kiến dao động nhẹ trong mức 314-317 USD/tấn CFR từ tháng 10-12/2023.

Chào giá Kali các loại của Việt Nam trong tháng 10 đã giảm từ 1-5% (tùy loại). Chào giá giảm do nguồn cung hàng hóa ở mức cao khi nhập khẩu tăng mạnh trong tháng 8 và tháng 9. Trong khi đó, nhu cầu mua hàng nhìn chung hạn chế, giao dịch trầm lắng.

Trong tháng 11/2023, tại Sài Gòn, chào giá Kali miềng tại các khu vực dao động ở mức 9.800-10.700 đ/kg, bình quân giảm 100-220 đ/kg so với tháng 10. Đối với Kali bột, chào giá trong tháng 11 dao động ở mức 8.500-9.200 đ/kg, giảm 100-180 đ/kg; riêng chào giá Kali Lào bột trắng tại Sài Gòn đã tăng 200 đ/kg lên mức 8.200 đ/kg từ khoảng tuần 2 tháng 11.

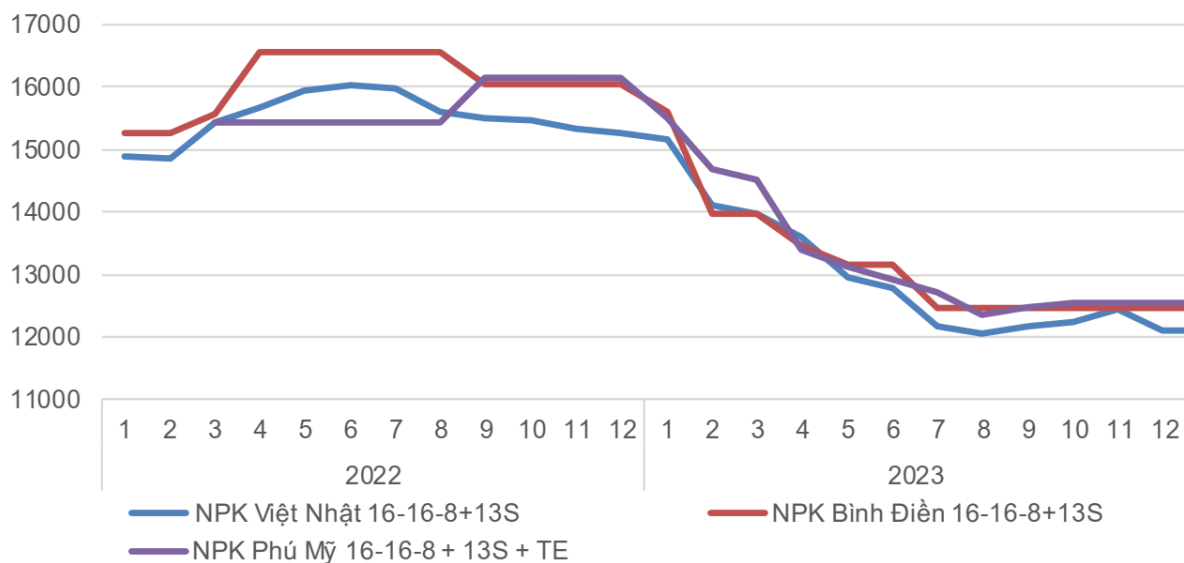
Đầu tháng 12, nguồn cung Kali tại Việt Nam gia tăng khi có tàu 27,3 nghìn tấn Kali Nga của Đạm Phú Mỹ cập cảng Vũng Tàu (giá nhập 331 USD/tấn CFR hàng bột và 381 USD/tấn CFR hàng miếng). Nguồn cung tăng tiếp tục gây áp lực tới thị trường nội địa, mặc dù khu vực ĐBSCL đang trong giai đoạn cao điểm xuống giống lúa Đông Xuân 2023/24. Chào giá Kali tuần đầu tháng 12 tiếp đà giảm 50-200 đ/kg so với cuối tháng 11.

Biểu đồ 5: Diễn biến giá Kali giao dịch tại Sài Gòn theo tháng năm 2021 - 2023 (đồng/kg)



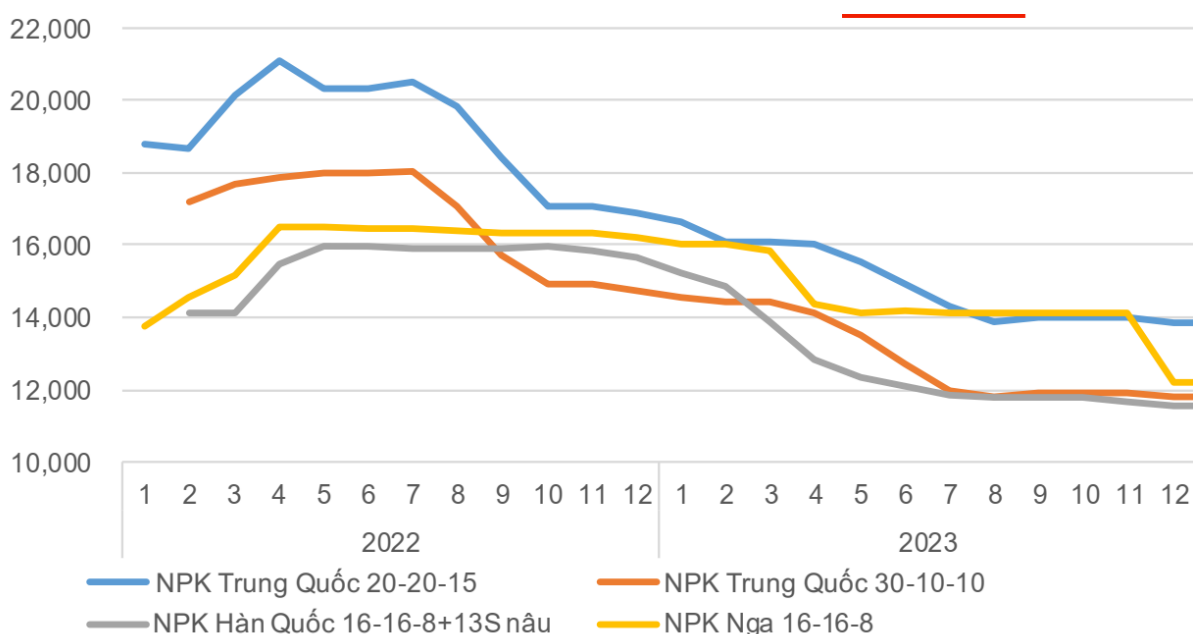
Thị trường NPK trong nước

Biểu đồ 6: Diễn biến giá NPK sản xuất nội địa giao dịch tại nhà máy theo tháng năm 2022-2023, đ/kg



Tổng nguồn cung NPK của Việt Nam trong Quý 4/2023 ước đạt 2,34 triệu tấn, tăng 172,9 nghìn tấn (+9,79%) so với Quý 3 và tăng 969,1 nghìn tấn (+70,6%) so với cùng kỳ năm trước. Tổng nhu cầu NPK dự kiến đạt 585 nghìn tấn, giảm 59,8 nghìn tấn (-9,3%) so với Quý 3 và tăng 47,1 nghìn tấn (+8,8%) so với cùng kỳ năm 2022. Tồn kho NPK cuối kỳ dự kiến tăng từ tháng 10 đến tháng 11 (đạt 621 nghìn tấn) và giảm xuống mức 556 nghìn tấn (tháng 12). Giá NPK tại thị trường nội địa trong ngắn hạn có thể sẽ được hỗ trợ bởi nhu cầu tiêu thụ nội địa đang tăng trở lại, tuy nhiên giá nguyên liệu đầu vào có xu hướng giảm có thể ngăn đà tăng của giá. Trong dài hạn, xu hướng giá NPK chưa rõ ràng trong bối cảnh không có sự chắc chắn về xu hướng giá nguyên liệu đầu vào và tồn kho NPK có xu hướng giảm.

Biểu đồ 7: Diễn biến giá NPK nhập khẩu giao dịch tại Sài Gòn theo tháng năm 2022-2023, đ/kg



Thị trường phân bón quốc tế:

Thị trường Urea thế giới

Về nguồn cung

Nguồn cung Urea thế giới suy yếu tại nhiều thị trường, như Ai Cập, Trung Á và Nga, do một số nhà máy bảo dưỡng hoặc gặp sự cố trong tháng 7 tới nửa đầu tháng 8. Nửa cuối tháng 8, nhiều nhà máy đã quay lại sản xuất và khôi phục công suất hoạt động bình thường. Do đó nguồn cung Urea tại các khu vực trong tháng 9 ở mức cao.

Tại Trung Quốc, sau khi xuất khẩu Urea đạt kỷ lục trong Quý 3 năm 2023 với 1,83 triệu tấn, Chính phủ đã quyết định hạn chế xuất khẩu trở lại vào tháng 9 năm 2023 bằng cách kéo dài thời gian kiểm tra pháp lý lên ít nhất 30 ngày. Điều này cho thấy hàng hóa xuất khẩu sẽ cần khoảng 45 ngày để sẵn sàng tại cảng cho các chuyến hàng tiếp theo. Hoạt động xuất khẩu Urea trong tháng 11 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do chính phủ Trung Quốc tiếp tục siết chặt xuất khẩu. Thời gian thông quan ước tính tăng lên 80 ngày ở một số khu vực, tăng 20 ngày so với cuối tháng 10.

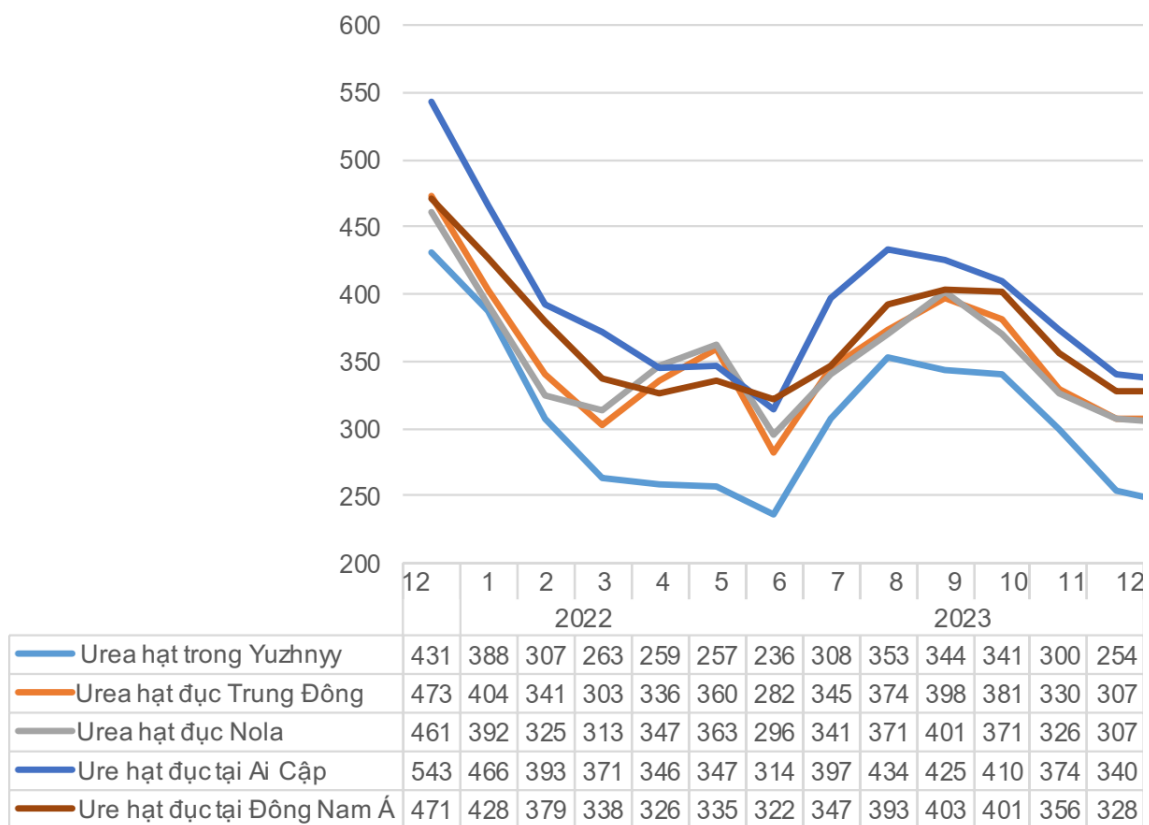
Về phía cầu, nhu cầu tại các thị trường nhập khẩu chính như Ấn Độ, Pakistan... tăng với nhiều đấu thầu liên tiếp được mở. Đặc biệt tại Ấn Độ, trong 10 tháng năm 2023, Ấn Độ đã mở 5 đấu thầu mua Urea và mua được hơn 4 triệu tấn. Sau khi kết quả trong đấu thầu Urea đóng ngày 20/10 được công bố, tồn kho Urea của Ấn Độ không còn gặp áp lực và dự kiến sẽ duy trì trên mức 4 triệu tấn đến tháng 1/2024.

Về giá bán

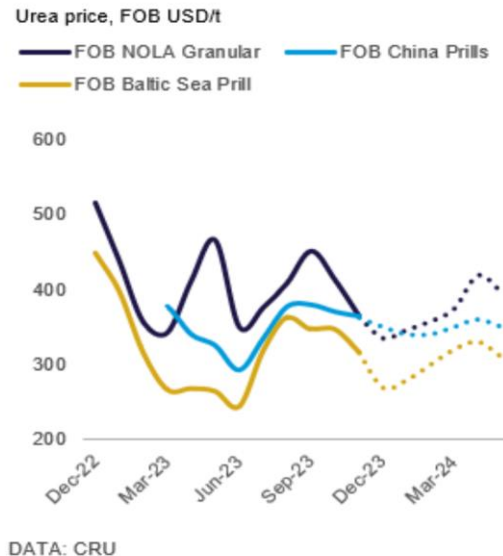
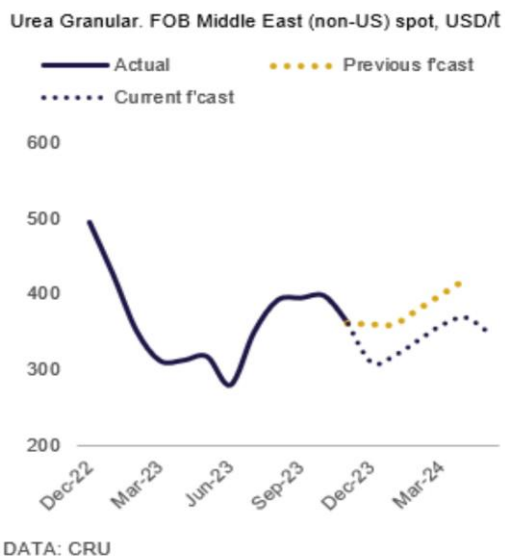
Sang Quý 3, trong tháng 8/2023, giá Urea các loại tăng nhẹ trở lại, tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, giá giảm từ 26%-41%. Sau khi IPL mua gần 1,67 triệu tấn Urea trong phiên đấu thầu đóng ngày 20/10, thị trường Urea phải đối mặt với sự trầm lắng, do đó giá vẫn giảm.

Giá Urea thế giới dự kiến sẽ ở mức thấp trong tháng 12 và giảm so với tháng 11, do giá giảm chưa thu hút người mua quay trở lại thị trường. Nhu cầu từ các thị trường như châu Âu và Mỹ có thể hỗ trợ giá Urea trong tháng 12, nhưng điều này chưa tác động tích cực lên tổng thể thị trường. Giá Urea thế giới được dự báo có thể tăng trở lại trong Quý 1-đầu Quý 2/2024.

Biểu đồ 8: Giá Urea bình quân tại một số khu vực trên thế giới các tháng trong năm 2022-2023 (USD/tấn FOB)

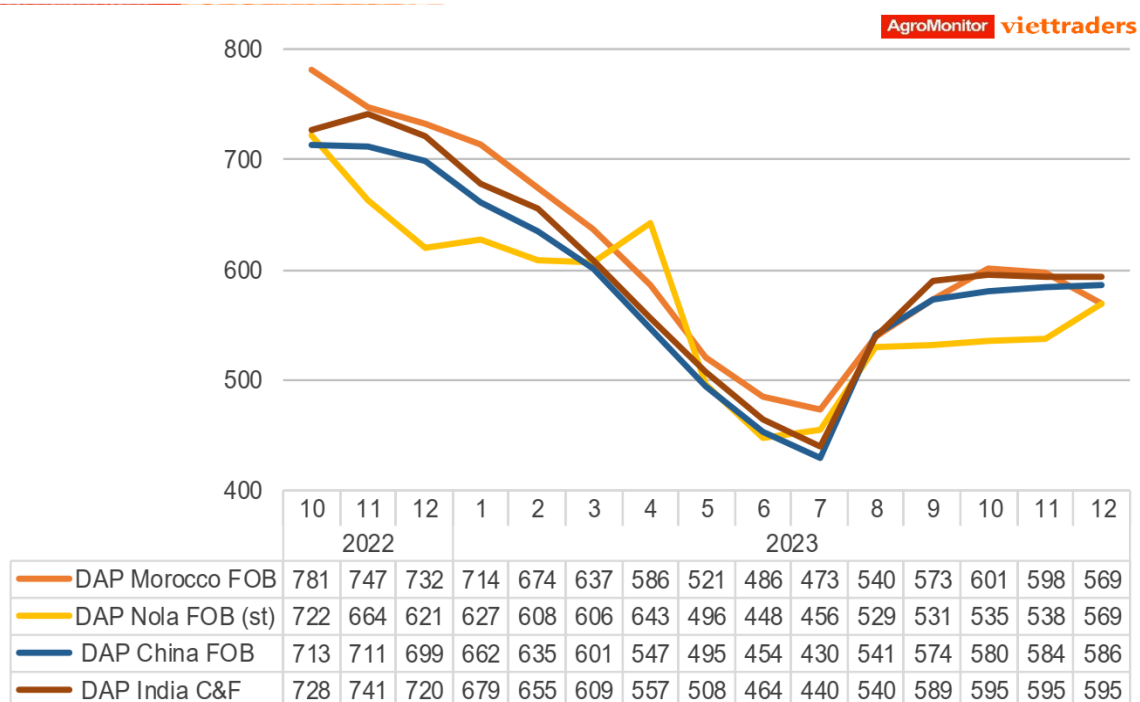


Biểu đồ 9: Diễn biến giá Urea từ 11/2022-11/2023 và dự báo xu hướng giá từ tháng 12/2023-5/2024



Thị trường DAP thế giới

Biểu đồ 10: Giá DAP bình quân tại một số khu vực các tháng năm 2022-2023 (USD/tấn FOB)



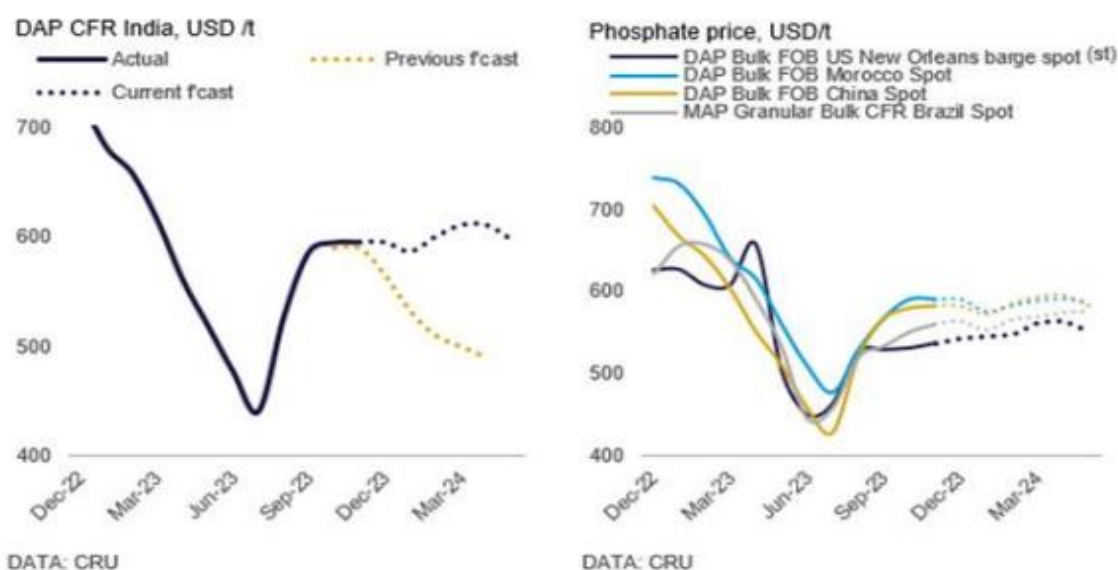
Nguồn: AgroMonitor

Trong Quý 3, thị trường Phosphate ghi nhận giá DAP thế giới tăng liên tiếp trong 3 tháng sau khi giảm liên tiếp từ tháng 5/2022 do được hỗ trợ bởi nhu cầu mua hàng tăng, chủ yếu tập trung khu vực Đông Nam Á, và nhiều đấu thầu mua hàng lượng lớn từ 50-300 nghìn tấn của Ấn Độ và Pakistan. Tại các thị trường khác, giao dịch hạn chế.

Sang Quý 4, nguồn cung DAP tại khu vực Châu Âu trong tháng 10 hạn chế do nhà máy Lifosa ngừng hoạt động. Ngoài ra, giao dịch DAP tại các khu vực hạn chế do đã qua cao điểm mua hàng ở nhiều nơi, và giá DAP thế giới ít biến động hơn.

Giá DAP/MAP được dự báo sẽ cao hơn dự kiến trước đây, dù sẽ có mức độ biến động lớn hơn do sự không chắc chắn về nguồn cung của Trung Quốc và nhu cầu từ Ấn Độ trong khoảng 6 tháng tới. Các hạn chế xuất khẩu mới nhất của Trung Quốc dự kiến sẽ kéo dài tới khoảng tháng 4 sau khi kết thúc vụ mùa xuân nội địa. Giá có thể thấp hơn dự báo trong vài tháng tới nếu nguồn cung từ Trung Quốc cao hơn dự kiến. Tuy nhiên, rủi ro về giá tăng sẽ lớn hơn từ tháng 4 nếu các hạn chế xuất khẩu của Trung Quốc kéo dài sau vụ Xuân.

Biểu đồ 11: Diễn biến giá DAP/MAP từ 12/2022-11/2023 và dự báo xu hướng giá tháng 12/2023-5/2024



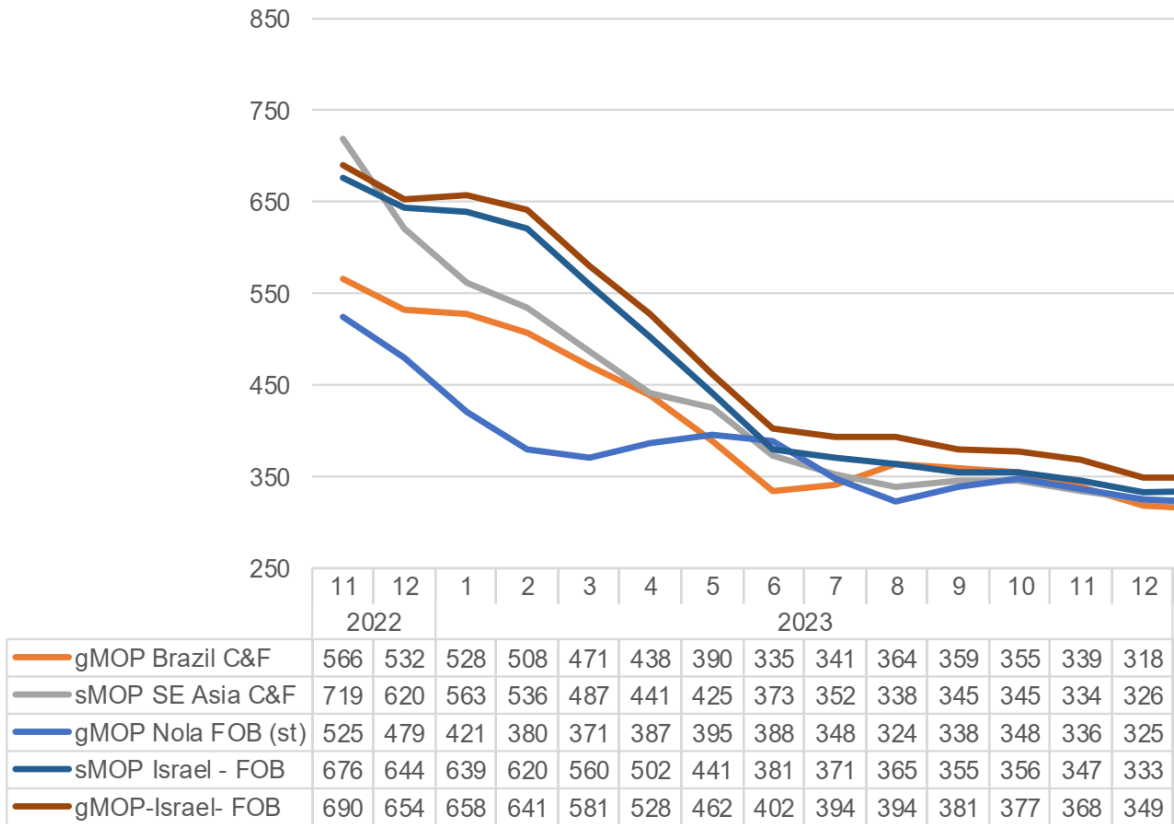
Thị trường Kali thế giới

Trong Quý 3, cuộc đình công tại Vancouver (Canada) từ ngày 1-18/7 đã gây gián đoạn hoạt động xếp hàng tại cảng cũng như gây lo ngại về nguồn cung Kali không chắc chắn tại Canada. Trong tháng 8, giao dịch Kali tại các thị trường lớn nhìn chung đều chậm lại, và giá tại Brazil, Đông Nam Á tăng 1-7%. Trong tháng 9, trung bình giá Kali tại Hoa Kỳ và Đông Nam Á, đã tăng 7-14 USD/tấn so với tháng 8, do nguồn cung hạn hẹp, trong khi giá tại hầu hết thị trường khác giảm 2-19 USD/tấn do giảm lượng giao dịch so với tháng 8.

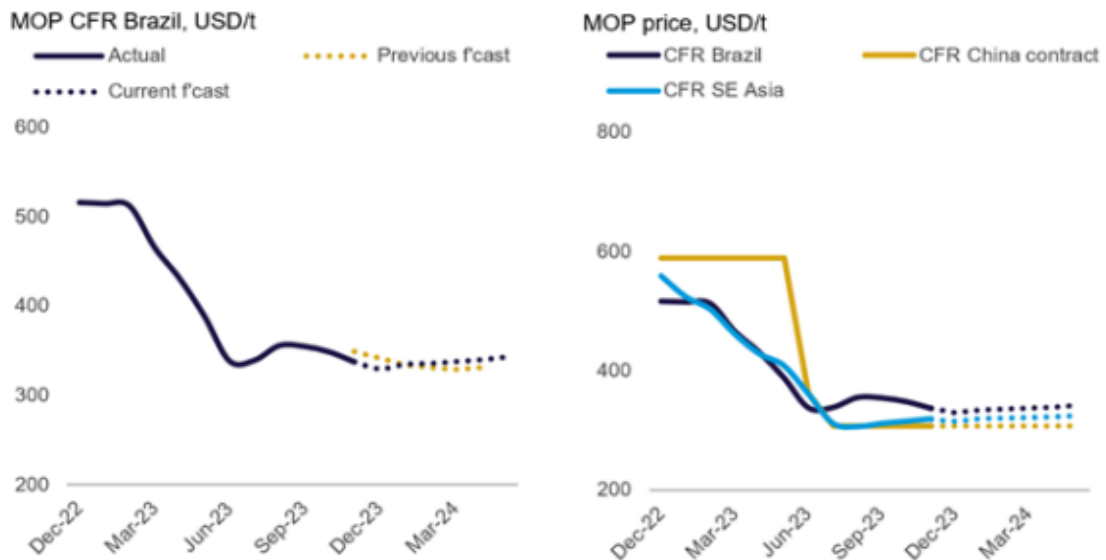
Sang Quý 4, giá Kali tại hầu hết các thị trường lớn trong tháng 11 đã giảm so với tháng 10, bình quân giảm khoảng 8-11 USD/tấn (2-4%) đối với hàng MOP tiêu chuẩn và giảm 1-19 USD/tấn đối với MOP miềng. Nguồn cung khá dồi dào trong khi thanh khoản yếu tại nhiều thị trường Châu Á, Brazil, Ấn Độ... đã gây áp lực giảm giá. Đầu tháng 12, thanh khoản MOP vẫn ở mức thấp trong khi nhu cầu duy trì ở mức thấp tiếp tục gây áp lực giảm giá MOP tại nhiều thị trường.

Giá Kali được dự báo sẽ còn chịu áp lực giảm giá do thị trường giao dịch trầm lắng, nhưng thỏa thuận mới của IPL với Uralkali (Nga) có thể sẽ hỗ trợ các nhà sản xuất tránh việc miễn cưỡng giảm giá. Nhu cầu dự kiến tăng vào cuối quý 1/2024 tại Brazil cũng có thể giúp ổn định giá vào đầu năm 2024.

Biểu đồ 12: Giá Kali bình quân tại một số khu vực các tháng năm 2022-2023 (USD/tấn FOB)



Biểu đồ 13: Diễn biến giá MOP từ 12/2022-11/2023 và dự báo xu hướng giá tháng 12/2023-5/2024



Thị trường NPK thế giới

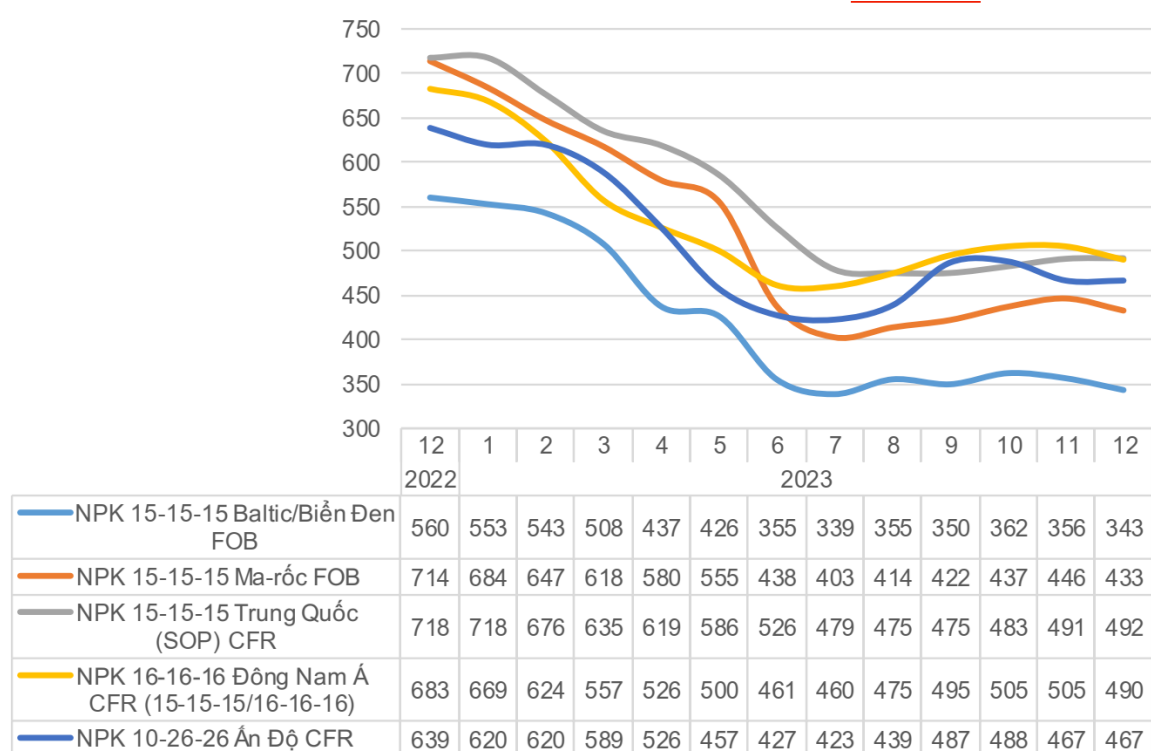
Trong Quý 3, giá hầu hết các loại NPK trên thế giới tăng do nhu cầu tăng lên tại Ấn Độ, nội địa Trung Quốc và một số thị trường tại châu Âu, trong khi đó, nguồn cung giảm từ phía Trung

Quốc do ảnh hưởng bởi quy định hạn chế xuất khẩu và nguồn cung hạn chế tại Nga. Giá NPK tiếp tục tăng sang tháng 9 khi giá nguyên liệu thô tăng.

Sang Quý 4, giao dịch NPK trầm lắng ở hầu hết thị trường chính do trái vụ và nhu cầu dự trữ cho vụ đầu năm 2024 chưa đáng kể, Thị trường vắng các giao dịch quy mô lớn, bao gồm tại Ấn Độ cũng hạn chế phát hành đấu thầu mới.

Thị trường NPK thế giới dự kiến có khả năng sẽ tiếp tục trầm lắng trong cuối năm 2023-giữa tháng 1/2024. Tuy nhiên, nhu cầu cho vụ mùa đông tại Trung Quốc và vụ mùa xuân tại Châu Âu/Brazil tăng có thể hỗ trợ giá NPK, mặc dù mức độ biến động dự kiến không nhiều.

Biểu đồ 14: Giá NPK tại một số khu vực trên thế giới bình quân theo tháng năm 2022-2023 (USD/tấn FOB)



Nguồn: AgroMonitor

IV. TIN VẤN

1. Tin Quan hệ Nhà đầu tư:

Thay đổi nhân sự cấp cao

Ngày 27/10/2023, Hội đồng Quản trị (HĐQT) PVFCCo đã có Thông báo thay đổi nhân sự cấp cao dựa trên các quyết định ngày 26/10/2023. Theo đó, các ông Hoàng Trọng Dũng – Chủ tịch HĐQT và ông Lê Cự Tân – Tổng Giám đốc được điều động tới công tác tại đơn vị khác trong Tập đoàn dầu khí (PVN) và không còn đảm nhận chức vụ tương ứng tại PVFCCo. Tiếp đó, ông Nguyễn Ngọc Anh – thành viên HĐQT được bổ nhiệm là Thành viên phụ trách HĐQT và ông Đào Văn Ngọc – Phó Tổng Giám đốc được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành Tổng Công ty. Quyết định có hiệu lực từ ngày 27/10/2023 tới khi có các quyết định khác của HĐQT.

Trước đó, ngày 16/08/2023, HĐQT PVFCCo cũng thông báo Quyết định thay đổi nhân sự cấp cao Ban điều hành. Theo đó, bà Lê Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc được điều động tới đơn vị khác thuộc PVN và không còn đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc tại PVFCCo. Quyết định có hiệu lực từ ngày 15/08/2023.

Ngày 25/1/2024 tại trụ sở PVFCCo, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) đã tổ chức Lễ công bố và trao các quyết định về công tác cán bộ nhằm kiện toàn các chức danh Lãnh đạo trong Hội đồng quản trị (HĐQT) PVFCCo.

Theo đó, Đảng ủy Tập đoàn chỉ định ông Nguyễn Xuân Hòa tham gia Ban chấp hành Đảng bộ, Ban thường vụ Đảng ủy và giữ chức Bí thư Đảng ủy PVFCCo; chỉ định ông Phan Công Thành tham gia Ban chấp hành Đảng bộ, Ban thường vụ Đảng ủy và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy PVFCCo; Quyết định về việc ủy quyền quản lý phần vốn góp của Tập đoàn tại PVFCCo cho các ông: Nguyễn Xuân Hòa, Phan Công Thành, Nguyễn Ngọc Anh, Trịnh Văn Khiêm.

Tiếp đó, Ban Tổ chức nhân sự và Đào tạo Tổng công ty đã thừa ủy quyền công bố Quyết định của HĐQT PVFCCo về thôi nhiệm vụ Phụ trách Ban điều hành đối với ông Đào Văn Ngọc – Phó Tổng giám đốc và công bố Quyết định bổ nhiệm đồng chí Phan Công Thành giữ chức vụ Tổng giám đốc.

PVFCCo sẽ tiếp tục thực hiện các bước thủ tục tiếp theo theo quy định để kiện toàn bộ máy trong Ban lãnh đạo.

Tin chi trả/tạm ứng cổ tức

Ngày 31/08/2023, PVFCCo đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022 (đợt cuối), tỷ lệ chi trả bằng tiền 30% mệnh giá, tương ứng 3.000 đồng/cổ phiếu. Trước đó, ngày 22/03/2023, PVFCCo đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 1 năm 2022, tỷ lệ chi trả 40% mệnh giá, tương ứng 4.000 đồng/cp.

Như vậy, PVFCCo với đợt chi trả cổ tức đợt cuối 30%, PVFCCo đã hoàn tất kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 (điều chỉnh tăng từ 50% lên 70% mệnh giá) đã được cổ đông thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường vào cuối tháng 12/2022.

Trong năm 2023, PVFCCo dự kiến mức chi trả cổ tức tiền mặt là 40% mệnh giá, tương ứng 4.000 đồng/cổ phiếu.

PVFCCo điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2023 và thông qua kế hoạch kinh doanh 2024

Ngày 28/12/2023, HĐQT PVFCCo đã ban hành các Nghị quyết về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và phê duyệt, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Theo đó, các chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2023 được điều chỉnh tương ứng là: Tổng doanh thu 13,067 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 610 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 463 tỷ đồng. Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư được điều chỉnh giảm còn 220.58 tỷ đồng.

Trong năm 2024, PVFCCo đặt kế hoạch Tổng doanh thu 12,755 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 660 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 542 tỷ đồng. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 là 15% trên vốn điều lệ và nhu cầu vốn đầu tư khoảng 666 tỷ đồng.

PVFCCo vinh dự nhận nhiều giải thưởng uy tín dành về quản trị, kinh doanh và trách nhiệm xã hội

Top50 công ty niêm yết tốt nhất 2023 (Forbes Vietnam)

Trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh doanh 2023 – một sự kiện thường niên do Tạp chí Forbes Việt Nam tổ chức, Tổng Công Ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí (PVFCCo, HOSE: DPM) tiếp tục được vinh danh trong "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2023" do Forbes Việt Nam tổ chức đánh giá. Đây là lần thứ 7 PVFCCo đạt được thành tích này.

Top50 thương hiệu dẫn đầu 2023 (Forbes Vietnam)

PVFCCo tiếp tục được Tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh trong Top 25 thương hiệu công ty hàng tiêu dùng cá nhân và công nghiệp dẫn đầu Việt Nam năm 2023.

Danh sách Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam được Tạp chí Forbes Việt Nam thực hiện thường niên từ năm 2016. Danh sách năm nay tập trung vào nhóm công ty trong lĩnh vực hàng tiêu dùng cá nhân và công nghiệp - hai lĩnh vực xương sống của nền kinh tế. Trong Top 25 này, thương hiệu PVFCCo được tính toán trị giá khoảng 104 triệu USD, nằm trong Top 3 thương hiệu có giá trị cao nhất.

Top50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất VN (Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư)

Tổng công ty tiếp tục được bình chọn vào “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2023” - bảng xếp hạng nhằm ghi nhận và tôn vinh các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả và có chiến lược phát triển bền vững. Các công ty được lựa chọn xếp hạng trong Top50 trên cơ sở đo lường kết quả kinh doanh liên tiếp trong 3 năm gần nhất dựa vào 3 chỉ số tăng trưởng: Doanh thu, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và mức tăng trưởng lợi nhuận trên cổ phiếu (EPS).

Thương hiệu NPK Phú Mỹ đạt giải “Thương hiệu Vàng Việt Nam”

Vào ngày 25/10/2023, tại Hà Nội, Tổng Hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã tổ chức lễ tôn vinh “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2023”, nhằm vinh danh những sản phẩm đã có đóng góp tích cực cho ngành nông nghiệp Việt Nam. Sản phẩm NPK Phú Mỹ của PVFCCo đã vinh dự được bình chọn là Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2023.

PVFCCo đạt doanh hiệu “Doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu 2023”

PVFCCo được xếp hạng trong “Top50 doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu 2023” ở hạng mục “Nền tảng quản trị rủi ro nổi bật”. Đây là danh hiệu do tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn, trao cho các doanh nghiệp tiêu biểu, có nhiều đóng góp nhằm thúc đẩy xu hướng phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và công bằng xã hội.

PVFCCo – “Doanh nghiệp vì cộng đồng”

PVFCCo lần thứ 3 liên tiếp đạt danh hiệu “Doanh nghiệp phát triển bền vững vì cộng đồng” – Saigon Times CSR 2023. Đây là chương trình do Nhóm tạp chí Thời báo kinh tế Sài Gòn (Saigon Times Group) tổ chức thường niên nhằm tôn vinh các doanh nghiệp tích cực triển khai có hiệu quả các chương trình trách nhiệm xã hội và có đóng góp lớn vào việc hiện thực hóa phát triển bền vững, góp phần tạo ra một tương lai tốt đẹp hơn cho cộng đồng.

2. Tin hoạt động sản xuất kinh doanh:

PVFCCo và PVChem ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án Nhà máy sản xuất nước Oxy già

Ngày 25/8, tại Hà Nội, PVFCCo và Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (PVChem) đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh sản phẩm đối với Dự án Nhà máy sản xuất nước Oxy già (H₂O₂). Nhà máy có tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 870 tỷ đồng, với công suất thiết kế là 40.000 tấn H₂O₂/năm, sẽ sử dụng một phần nguồn khí hydro của Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Song song với việc đàm phán ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh, hai bên cũng tiến hành hợp tác hoàn thiện dự án nghiên cứu khả thi và thực hiện gói thầu EPC.

Nhà máy Đạm Phú Mỹ nhận Chứng nhận Vận hành xuất sắc từ nhà cung cấp bản quyền sản xuất NH₃

Ngày 09/8/2023, PVFCCo đã nhận “Chứng nhận Vận hành xuất sắc” do hãng Haldor Topsoe A/S (Đan Mạch) - nhà cung cấp bản quyền công nghệ sản xuất Ammoniac (NH₃) trao tặng với kỷ lục vận hành liên tục Xưởng NH₃ trong 678 ngày đêm. Đây là lần thứ 3 Nhà máy Đạm Phú Mỹ được nhận chứng nhận này. Theo báo cáo từ hệ thống theo dõi thiết bị tại Nhà máy, Xưởng NH₃ đã phá vỡ kỷ lục cũ, chạy ổn định liên tục trong 678 ngày đêm trước khi dừng máy vào ngày 28/3/2023 để bảo dưỡng tổng thể. Thành tích này đã phá kỷ lục 279 ngày đạt được vào năm 2016. Tại buổi trao Chứng nhận, đại diện hãng Haldor Topsoe bày tỏ thành tích ấn tượng của Nhà máy và là một trong số các nhà máy sử dụng công nghệ Haldor Topsoe hoạt động tốt và ổn định tốt nhất thế giới.

PVFCCo đạt tấn Đạm Phú Mỹ thứ 15 triệu

Ngày 10/10/2023, Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã đạt mốc sản xuất tấn phân urea thứ 15 triệu sau hơn 19 năm chính thức vận hành.

PVFCCo khởi động dự án Chuyển đổi số toàn diện

Ngày 7/9/2023 tại Tp. HCM, PVFCCo và Tập đoàn FPT chính thức khởi động Dự án Xây dựng lộ trình và kế hoạch triển khai chuyển đổi số cho PVFCCo giai đoạn 2023-2025, định hướng 2030.

Chuyển đổi số (CDS) là một trong các định hướng chiến lược phát triển quan trọng nhất của PVFCCo. Dự án sẽ do FPT Digital cùng PVFCCo triển khai qua hai giai đoạn. Bước đầu, FPT sẽ khảo sát hiện trạng, xây dựng mô hình vận hành số (DOM - Digital Operation Management), xây dựng lộ trình và kế hoạch triển khai chuyển đổi số. Ở giai đoạn tiếp theo, FPT sẽ giám sát và đánh giá mức độ thực hiện chuyển đổi số tại PVFCCo, đảm bảo quá trình chuyển đổi số luôn bám sát lộ trình và đạt mục tiêu đã xác lập.

Phân bón Phú Mỹ đồng hành cùng chương trình “Bác sĩ nông học”

Trong các ngày từ 7/7 đến 15/7/2023, Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp - trực thuộc Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn cùng PVFCCo đã phối hợp với Hội nông dân tại các địa phương tổ chức chương trình “Bác sĩ nông học”. Đây là chương trình được tổ chức thường niên gồm chuỗi hội thảo tư vấn và đối thoại trực tiếp giữa chuyên gia nông nghiệp, nhà khoa học và người nông dân nhằm chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về trồng trọt, chăn nuôi, xúc tiến thương mại, bảo vệ thực vật và sử dụng phân bón.

Phú Mỹ Garden tròn 1 tuổi: Bước đi đầu tiên trên con đường dài

Sau 1 năm Phú Mỹ Garden ra mắt thị trường, tới nay đã có gần 150.000 túi Phú Mỹ Garden được đưa đến tận tay các "nông dân phố thị" trên toàn quốc thông qua các kênh phân phối

truyền thống (các cửa hàng cây cảnh, vật tư nông nghiệp) và các kênh phân phối hiện đại như các sàn thương mại điện tử Shopee, Lazada; Siêu thị (hệ thống Aeon Mall).

PVFCCo bàn giao vật tư và 100.000 cây xanh góp phần “xanh hóa Trường Sa”

Chiều ngày 27/10/2023, tại Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân và PVFCCo tổ chức lễ tiếp nhận và bàn giao vật tư, cây giống hỗ trợ chương trình “Xanh hóa trường Sa”. Đây là hoạt động nằm trong chương trình “Xanh hóa Trường Sa” do Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân phát động. Theo đó, trong năm đầu tiên triển khai, PVFCCo hỗ trợ 100.000 cây phi lao giống và các vật tư đi kèm để chuyển tới các đảo Trường Sa. Việc bàn giao là bước đầu tiên trong quá trình triển khai chương trình.

3. Tin thị trường phân bón, hóa chất, nông nghiệp:

Châu Âu: Trong báo cáo của Tập đoàn tài chính Mitsubishi UFJ (tập đoàn tài chính lớn nằm trong top 10 thế giới), ít nhất 50 nhà máy sản xuất phân bón ở châu Âu đã đóng cửa. Sản xuất phân bón ở EU không có lãi do giá khí đốt cao (75% chi phí phân bón chứa Nitơ là chi phí khí đốt). Việc từ chối mua khí đốt giá rẻ từ Nga, Kali giá rẻ từ Belarus khiến EU phải đóng cửa các cơ sở sản xuất, dẫn đến nguy cơ Châu Âu phải nhập khẩu phân bón hoặc ngũ cốc sớm nhất vào năm 2024.

Châu Mỹ: Theo EuroChem, giá phân bón tại Châu Mỹ có thể tăng trong nửa đầu năm 2024 do nhu cầu tăng từ Mỹ, Brazil. Theo Don Lambert – Giám đốc điều hành EuroChem tại Châu Mỹ, giá một số sản phẩm Kali (MOP), phân bón chứa Nitơ đang “gần với mức sàn” và có thể bắt đầu đà tăng trở lại trong nửa đầu năm 2024, trong khi giá Phosphate ở Bắc Mỹ được dự đoán sẽ vẫn ở mức cao. Người đứng đầu EuroChem tại Nam Mỹ, Gustavo Horbach, cho biết việc mở rộng nhà máy sản xuất Phosphate tại Serra do Saliter, bang Minas Gerais (Brazil) sẽ góp phần tăng doanh số bán hàng trong khu vực khi EuroChem khi Brazil thiếu hụt nguồn cung.

Nga: Denis Manturov, Phó Thủ tướng kiêm người đứng đầu Bộ Công Thương Nga cho biết trong năm 2024, nước này dự kiến sản xuất khoảng 60 triệu tấn phân bón và xuất khẩu 35 triệu tấn.

Năm 2023, sản lượng sản xuất phân bón ước đạt 58,5 triệu tấn, tăng 8% so với năm trước. Trong đó, lượng xuất khẩu có thể tăng 5% so với năm trước lên 33,6 triệu tấn. Do đó, vào năm 2024, tốc độ tăng trưởng có thể lần lượt đạt 2,6% về lượng sản xuất và 4,2% về lượng xuất khẩu.

Trong năm 2023, việc trung chuyển phân bón tại các cảng cũng đã có thay đổi, với sự chuyển hướng từ các cảng ở vùng Baltic sang các cảng của Liên bang Nga.

Biển Đỏ (Baltic Sea): Trong những ngày đầu của cuộc xung đột ở Biển Đỏ, các sản phẩm phân bón chứa Nitơ vẫn tiếp tục được lưu thông tự do. Tuy nhiên, vẫn còn rủi ro đối với thị trường Urea, vì 50% nguồn cung Urea xuất khẩu toàn cầu có xuất xứ từ Trung Đông và Bắc Phi. Khoảng 25% Ammonia và 14% lượng Kali xuất khẩu toàn cầu cũng có xuất xứ từ khu vực này. Những thị trường nhập khẩu chính của khu vực này bao gồm Ấn Độ, Liên minh Châu Âu, Brazil và Hoa Kỳ, Hàn Quốc.

Hàn Quốc: Ngày 22/12/2023, Bộ Kinh tế và Tài chính Hàn Quốc (MOEF) đã họp để giải quyết các rủi ro trong chuỗi cung ứng liên quan đến Urea, Graphite, Gallium và Germanium. Cuộc họp này đã xem xét các xu hướng thị trường toàn cầu hiện tại và thảo luận về các kế hoạch ứng

phó của Hàn Quốc. Trọng tâm chủ yếu là giảm thiểu rủi ro và đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định cho các sản phẩm này.

Tính đến ngày 21/12, Hàn Quốc đã dự trữ Urea đủ dùng trong 6 tháng, một phần nhờ nỗ lực của các công ty tư nhân trong việc đảm bảo các nguồn thay thế. Ngoài ra, chính phủ Hàn Quốc đã thực hiện các bước để tạo điều kiện thuận lợi cho người tiêu dùng tiếp cận Urea bằng cách cập nhật và xác minh thông tin trên Opinet, một trang web do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Hàn Quốc điều hành nhằm cung cấp thông tin về giá dầu trên toàn quốc.

Cuộc họp của MOEF diễn ra trong bối cảnh Trung Quốc hạn chế xuất khẩu các khoáng sản quan trọng (Urea, Graphite, Gallium và Germanium). Mặc dù Hàn Quốc đã chủ động đảm bảo nguồn dự trữ Urea, nhưng việc Trung Quốc thông báo lệnh cấm xuất khẩu sản phẩm phục vụ cho ngành công nghiệp đất hiếm vào tuần trước làm chuỗi cung ứng của Hàn Quốc vẫn có nguy cơ thiếu hụt.

Trung Quốc: Nhu cầu Urea nội địa của Trung Quốc tăng cho vụ mùa xuân 2024 có thể sẽ hạn chế khả năng xuất khẩu Urea trong Quý 1/2024, đặc biệt khi tồn kho thấp. Nhu cầu Urea của Trung Quốc trong lĩnh vực nông nghiệp đang tăng cao hơn dự báo nhờ áp dụng công nghệ tưới tiêu hiện đại hơn và tăng diện tích cây trồng, điều này có thể tác động quyết định đến cân bằng cung cầu Urea cho vụ mùa xuân 2024.

Xuất khẩu Urea tăng trong năm 2023 đã làm giảm lượng tồn kho của Trung Quốc và đẩy giá trong nước tăng, đặc biệt trong Quý 4/2023, mặc dù công suất sản xuất trong nước tăng nhờ nguồn cung cấp than và khí đốt tự nhiên dồi dào. Công suất sản xuất hiện tại đạt khoảng 167.000 tấn Urea/ngày, so với khoảng 148.000 tấn/ngày trong cùng kỳ năm ngoái. Hiệp hội Công nghiệp Phân bón Nitơ Trung Quốc (CNFIA) cho biết sản lượng Urea của Trung Quốc năm 2023 ước đạt 61 triệu tấn, tăng 5,9% so với năm ngoái.

Theo những người tham gia thị trường, tổng lượng xuất khẩu Urea của Trung Quốc năm 2023 ước tính đạt khoảng 4 triệu tấn, tăng so với mức 1,9 triệu tấn trong năm 2022, trong đó có khoảng 7 chuyến hàng vẫn chưa được xếp tại các cảng để giao cho Ấn Độ.

Tồn kho Urea thấp và giá Urea trong nước cao đã khiến chính phủ phải áp dụng một loạt biện pháp nhằm kiểm soát việc giá Urea trong nước tăng.

Lượng tồn kho thấp có thể dẫn đến nguồn cung Urea trong nước thắt chặt và giá tăng trong vụ mùa Xuân từ tháng 3-5/2024 tại Trung Quốc, điều này có thể khuyến khích Chính phủ duy trì các biện pháp hạn chế xuất khẩu đối với Urea và làm giảm khả năng xuất khẩu của Trung Quốc trong Quý 1/2024.

Các cuộc thảo luận về các đề xuất hạn chế xuất khẩu Urea Trung Quốc

Các bộ phận của ngành công nghiệp Urea Trung Quốc đã thảo luận về các đề xuất nhằm hạn chế xuất khẩu Urea xuống khoảng 4 triệu tấn từ năm 2024 đến đầu năm 2025, nhưng chưa có quyết định cuối cùng. Các đề xuất dành cho "hạn ngạch mềm" 1 triệu tấn đối với xuất khẩu Urea được phân chia giữa các công ty thương mại Trung Quốc, áp dụng từ tháng 1/2024 đến tháng 4/2025 và phân chia giới hạn xuất khẩu 3 triệu tấn giữa các nhà sản xuất Urea Trung Quốc trong một khoảng thời gian không xác định. Điều này có thể sẽ làm giảm xuất khẩu so với năm nay (trung bình khoảng 340.000 tấn/tháng trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 10). Cơ chế xuất khẩu dành cho các nhà phân phối sẽ phân bổ 1 triệu tấn hạn ngạch xuất khẩu cho 15 công ty thương mại này trong thời gian 16 tháng, được chia thành 200.000 tấn từ tháng 1-4/2024, 300.000 tấn từ tháng 5-8, 300.000 tấn từ tháng 9-12 và 200.000 tấn vào tháng 1-4/2025. Tất cả các khối lượng này vẫn sẽ phải tuân theo quy trình CIQ, mặc dù thời gian thực hiện có thể giảm xuống còn khoảng 3 ngày. Ngoài 1 triệu tấn được phân bổ cho các công ty thương mại, còn có các cuộc thảo luận đang diễn ra về việc phân bổ thêm 3 triệu tấn cho các nhà sản

xuất Urea trong một khoảng thời gian không xác định và điều này được đưa lên cơ quan kế hoạch kinh tế hàng đầu của Trung Quốc - Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia để thảo luận vào nửa đầu tháng 12.

Tới nay không có rào cản chính thức về xuất khẩu được thông báo nhưng giao dịch xuất khẩu đã dừng hoàn toàn do Chính phủ Trung Quốc đưa ra nhiều trở ngại khác nhau nhằm ngăn cản tất cả các hoạt động kinh doanh mới. Khả năng xuất khẩu Urea của Trung Quốc trong Quý 1.2024 có thể bị hạn chế do nhu cầu nội địa tăng cho vụ mùa Xuân 2024. Đặc biệt tồn kho thấp có thể khuyến khích Chính phủ Trung Quốc tiếp tục duy trì các biện pháp hạn chế xuất khẩu đối với Urea.

Nhu cầu Urea của Trung Quốc trong lĩnh vực nông nghiệp đang tăng cao hơn kỳ vọng của thị trường nhờ áp dụng công nghệ tưới tiêu hiện đại và tăng diện tích cây trồng. Nguồn cung trong nước thất chặt, lượng tồn kho thấp và nhu cầu tăng cao có thể là yếu tố tăng giá cho vụ mùa Xuân 2024 (từ tháng 3-5) và khiến Chính Phủ gần đây phải áp dụng một loạt các biện pháp nhằm kiểm soát việc tăng giá Urea trong nước.

Theo số liệu từ thị trường, tổng lượng xuất khẩu Urea của Trung Quốc năm 2023 ước tính đạt khoảng 4 triệu tấn, tăng mạnh so với mức 2,84 triệu tấn năm 2022, trong đó có khoảng 7 chuyến hàng vẫn chưa được xếp tại các cảng để giao cho Ấn Độ.

Tin thị trường hóa chất

NH3: Ảnh hưởng bởi thị trường thế giới, sản lượng tiêu thụ NH3 giảm mạnh, giá NH3 cũng đã giảm từ đầu năm và giảm sâu trong 2 quý giữa năm. Trong 3 tháng cuối năm, giá NH3 có tăng nhưng cũng không bù đắp được phần giảm ở Quý 2 & Quý 3. Ngoài ra, các sự cố không mong muốn từ Nhà máy cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc đặt hàng từ khách hàng.

Thị trường nội địa: Nhu cầu không cao khi nhiều công ty lớn (Ajnomoto, Vedan) chuyển đổi công nghệ (không dùng nhiều NH3 như trước). Các nhà máy sắt thép, cao su, nhiệt điện cũng giảm sản lượng tiêu thụ do giá cao su và thép sụt giảm.

UFC85: Chủ yếu bán cho 2 nhà máy Đạm Cà Mau và Đạm Ninh Bình, sản lượng mua trong năm 2023 từ Đạm Ninh Bình đã giảm do họ mua hàng nhập khẩu thay thế. Bên cạnh đó, giá bán UFC85 trong năm 2023 cũng giảm từ đầu năm tương ứng theo mức giảm của Urea và Methanol, đặc biệt giảm mạnh khoảng từ tháng 04 đến tháng 08.

CO2: Nhu cầu của khách hàng trong các tháng đầu năm có tăng so với cuối năm ngoái nhưng sản lượng tiêu thụ lại thấp do sản lượng cấp CO2 không ổn định.

Hóa chất dầu khí: hiện thị trường không lớn và cũng đang cạnh tranh rất gay gắt.

Nguồn: PVFCCo tổng hợp

Ban Biên Tập:

Ban lãnh đạo: Ông – Thành viên phụ trách HĐQT; Ông Đào Văn Ngọc – Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành

Tổ IR: Ông Trương Thế Vinh – Thư ký TCT, Người công bố thông tin; Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – Chuyên gia về Quan hệ NĐT;

Ban Tài chính – Kế toán: Bà Lâm Thị Bích Ngọc, Bà Lê Thị Thúy Hằng, Bà Trần Xuân Thảo

Ban Kinh doanh: Bà Phùng Thị Tố Uyên, Bà Đỗ Ngọc Minh Hương

Ban Kế hoạch & Đầu tư: Bà Phạm Thị Hà, Bà Nguyễn Thị Nhật

Ban Nghiên cứu phát triển & Thị trường: Bà Vũ Thị Thu Thủy

